

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 148/2021/HSST

Ngày: 30/12/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÒA BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Khoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Trung và bà Ngô Thị Như Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Lỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 30/12/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 157/2021/HSST ngày 24/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2021/QĐXXST-HS ngày 10/12/2021 đối với:

Bị cáo: **Phạm Minh G** (tên gọi khác là K), sinh ngày 14/6/1989 tại thành phố T, Phú Yên.

Nơi cư trú: Số 45/13 L, phường 5, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Bố (Không xác định); Mẹ Phạm Thị H, sinh năm 1965; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Về nhân thân: Bản án số: 89/2010/HSPT ngày 30/8/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xử phạt Phạm Minh G 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Tiền sự: Ngày 05/4/2019, Công an huyện Nh, tỉnh Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trái quy định nhưng chưa gây hậu quả” số tiền phạt là 3.000.000 đồng, (chưa chấp hành tiền phạt).

Tiền án: - Bản án số: 24A/2015/HSST, ngày 03/3/2015, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên xử phạt Phạm Minh G 01 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số: 125/2015/HSST, ngày 10/12/2015 Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên xử phạt Phạm Minh G 3 năm 6 tháng giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp với Bản án số: 24A/2015/HSST ngày 03/3/2015, buộc

Phạm Minh G phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 4 năm 6 tháng tù. (Phạm Minh G chưa chấp hành việc nộp án phí và phần bồi thường dân sự của 02 bản án nói trên).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: - Anh Hắc Ngọc Đ, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Th, xã H, huyện Nh, tỉnh Thanh Hóa, (Có mặt)

- Anh Bùi Văn Nh, sinh năm 1994

Địa chỉ: Xóm Tr, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình, (Có mặt).

- Anh Đặng Xuân H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Ph, huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên, (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Bùi Thị H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Xóm Tr, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình, (Có mặt).

- Anh Phan Văn Ch, sinh năm 2004

Địa chỉ: Thôn A, xã Kh, huyện A, tỉnh An Giang, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhằm mục đích lừa đảo để chiếm đoạt tài sản, nên Phạm Minh G tham gia vào nhiều hội nhóm mua bán máy xúc; máy cẩu qua mạng xã hội Facebook và Zalo để tìm hiểu thông tin những người có nhu cầu mua bán và tìm cách liên lạc đối với những người đó, rồi giả danh là người bán máy. Nên chỉ trong một thời gian ngắn, từ tháng 01 đến tháng 3/2021 G đã thực hiện nhiều lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 01/2021 G dùng tài khoản Facebook có tên “Long Lee” đăng tải bài viết có kèm theo số điện thoại 0798 756 785 và ảnh chiếc xe Cầu tự hành BKS 35C-050.69 lấy từ trang mạng xã hội rồi đăng lên trang bán xe Cầu tự hành.

Do có nhu cầu mua xe Cầu tự hành nên ngày 16/01/2021 anh Hắc Ngọc Đ vào Facebook trang bán xe Cầu tự hành cũ nhắn tin và kết bạn zalo với G. Hai bên trao đổi mua bán, anh Đ đồng ý mua của G một xe Cầu tự hành BKS 35C-050.69 trị giá 590 triệu đồng, G yêu cầu phải đặt cọc, ngày 17/01/2021 anh Đ chuyển tiền đặt cọc

10 triệu đồng cho G vào số tài khoản 010032527415 Ngân hàng Vietcombank, tên chủ tài khoản là Nguyễn Thị Ý Nh. G hẹn anh Đ ngày 18/01/2021 sẽ rút hồ sơ gốc giao xe và giấy tờ luôn cho anh Đ. Đúng hẹn, anh Đ điện thoại cho G để yêu cầu giao xe và hồ sơ giấy tờ. G nói, vợ không cho bán, nên đã chuyển giấu xe đi đâu không biết, sau đó G nhắn tin gửi cho anh Đ một số điện thoại 0926 172 240 và nói là số của người lái xe Cầu tự hành tên là T, khi anh Đ điện vào số điện thoại đó, G trực tiếp nghe máy và giả danh là T và nói: Không biết việc mua bán xe như thế nào. Sau đó G chặn toàn bộ số điện thoại; Facebook và Zalo để anh Đ không liên lạc được, rồi chiếm đoạt số tiền đặt cọc 10 triệu đồng của anh Đ.

Lần thứ hai: Cũng bằng hình thức qua mạng xã hội Facebook, G biết anh Bùi Văn Nh có nhu cầu mua máy xúc cũ, nên G dùng tài khoản Zalo “Kiếp khổ thân gầy” để nhắn tin với anh Nh. Qua trao đổi, G tự xưng tên là Tùng ở thành phố V, đồng ý bán cho anh Nh một chiếc máy xúc hiệu DOSAN 55, đời 2002, giá 320 triệu đồng, thực tế G không có chiếc xe đó. Anh Nh tin tưởng đồng ý, sáng ngày 01/3/2021 G yêu cầu anh Nh chuyển tiền đặt cọc trước 10 triệu đồng vào tài khoản số 0108848156 tên chủ tài khoản Trần Thị Phương Th, tại Ngân hàng DongAbank; tiếp đến buổi chiều (01/3/2021) G lại yêu cầu anh Nh chuyển thêm 40 triệu tiền đặt cọc. Ngày hôm sau 02/3/2021 anh Nh gọi điện cho G hỏi mua một chiếc Búa mức máy xúc, G báo giá 20 triệu đồng. G yêu cầu anh Nh chuyển 40 triệu đồng bao gồm tiền mua Búa và tiền đặt cọc thêm, anh Nh đồng ý và chuyển vào số tài khoản Trần Thị Phương Th.

Ngày 03/3/2021 G lại yêu cầu anh Nh chuyển tiếp 48 triệu đồng để rút hồ sơ gốc, anh Nh đồng ý chuyển vào tài khoản 040077243129 Ngân hàng Sacombank của Phạm Minh G; Ngày 04/3/2021 G lại yêu cầu anh Nh chuyển thêm 60 triệu đồng, anh Nh đồng ý chuyển vào tài khoản của Phạm Minh G.

Sau khi nhận đủ số tiền G yêu cầu là 198.000.000đ (Một trăm chín mươi tám triệu đồng), G cam kết với anh Nh, nếu đến 14 giờ 30 phút, ngày 04/3/2021 không chuyển được máy cho anh Nh thì G sẽ đền bù cho anh Nh 01 tỷ đồng.

Như cam kết, đến 14 giờ 30 phút, ngày 04/3/2021 anh Nh gọi điện cho G, G trả lời: Máy xúc đang trong địa phận tỉnh Thanh Hóa và gặp sự cố nên không chuyển ra tỉnh Hòa Bình được. G nói, để giữ uy tín, sẽ chuyển trả lại cho anh Nh 250 triệu đồng, anh Nh đồng ý gửi số tài khoản của vợ mình là Bùi Thị H cho G. sau đó G chuyển cho anh Nh hình ảnh giả mạo Giấy chuyển tiền thành công vào số tài khoản của vợ anh Nh số tiền 250 triệu đồng.

Không dừng lại hành vi lừa đảo của mình, G tiếp tục vào Facebook, biết anh Đặng Xuân H ở xã Ph, huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên đang giao bán một chiếc máy xúc hiệu DX đời 2012, giá 763 triệu đồng, rồi điện thoại cho anh Nh biết, anh Nh đồng ý mua. G điện thoại cho anh H đặt vấn đề mua, anh H đồng ý, Nh yêu cầu anh H chuyển máy đến nhà cho anh Nh. Để tạo niềm tin với anh H, G làm giả hai hình ảnh thông

báo chuyển tiền thành công mỗi lần 350 triệu đồng cho anh H để đặt cọc. Anh H tin G chuyển tiền cho mình, nên chuyển máy xúc đến nhà anh Nh theo yêu cầu của G.

Ngày 06/3/2021 G điện cho anh Nhg biết, máy xúc sắp được chuyển đến nhà anh Nh nên yêu cầu anh Nh chuyển tiếp 103 triệu đồng, anh Nh đồng ý và chuyển vào tài khoản của Phạm Minh G.

Đến ngày 06/3/2021 anh H chuyển máy xúc đến nhà anh Nh đúng như yêu cầu của G. Nhưng anh H chưa chuyển giấy tờ mua bán cho anh Nh, vì lý do G chưa chuyển đủ tiền cho anh H. Ngay sau đó G điện thoại cho anh Nh nói rằng, do còn thiếu tiền mua máy của anh H nên yêu cầu anh Nh phải chuyển tiếp cho G 100 triệu đồng nữa để G thanh toán nốt cho anh H, anh Nh đồng ý chuyển vào tài khoản cho Phạm Minh G. Anh H được G hứa chuyển trả nốt số tiền mua máy xúc, nên viết giấy bàn giao máy xúc cho anh Nh.

Ngày 07/3/2021 G yêu cầu anh Nh chuyển tiếp 40 triệu đồng, lý do còn thiếu tiền mua máy xúc trả cho anh H, anh Nh đồng ý chuyển vào tài khoản Phạm Minh G.

Sau khi Lừa đảo chiếm đoạt được số tiền 10 triệu đồng của Hắc Ngọc Đ và 441.000.000đ (Bốn trăm bốn mươi một triệu đồng) của Bùi Văn Nh. G sử dụng vào việc mua một chiếc điện thoại hiệu Iphone Promax trị giá 36.490.000 đồng tặng cho Phan Văn Ch, số tiền còn lại G chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 09/3/2021 anh Đặng Xuân H phát hiện Phạm Minh G gửi tin nhắn chuyển số tiền đặt cọc 700 triệu đồng cho mình là giả mạo nên anh H quay lại nhà anh Nh đề nghị lấy lại máy xúc của mình.

Anh Hắc Ngọc Đ và anh Bùi Văn Nh biết mình bị Phạm Minh G lừa đảo nên cả hai cùng đến Cơ quan Công an để trình báo.

Ngày 06/4/2021 Phạm Minh G biết không thể che giấu được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên đã đến Cơ quan Công an để đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số: 79/CT-VKS-TP ngày 17/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố Phạm Minh G về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm (a) khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa, Phạm Minh G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Kiểm sát viên trình bày luận tội, trên cơ sở đánh giá tính khách quan, toàn diện, đầy đủ chứng cứ có tội, chứng cứ vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả của hành vi phạm tội đã gây ra. Do vậy, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Minh G mức án từ 12 đến 13 năm tù.

Về bồi thường trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586 và 589 của Bộ luật dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử buộc bị cáo Phạm Minh G phải bồi thường cho bị hại là anh Hắc Ngọc Đ số tiền 10 triệu đồng; anh Bùi Văn Nh số tiền 441.000.000 đồng.

Anh Đặng Xuân H bị G lừa đảo, tin tưởng thuê xe đem xe Cầu đến nhà anh Nh thiệt hại về chi phí vận chuyển hết số tiền 20 triệu đồng. Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt và tự nguyện không yêu cầu G phải bồi thường. Do vậy, không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu phát mại, để đảm bảo cho việc thi hành án đối với khoản tiền mà bị cáo Phạm Minh G phải bồi thường cho bị hại là 01(một) Điện thoại Iphone 12 Pro max 256GB, số Imel 356194446778855 thu từ Phan Văn Ch.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc Điện thoại Samsung Galaxy A50 màu xanh của Phạm Minh G.

Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) Sim Điện thoại, gồm; Sim số: 0798 712 432; Sim số: 0979 706 566; Sim số: 0379 944 106 và Sim số: 0357 147 966.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Phạm Minh G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo Phạm Minh G không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Phạm Minh G nhận thức được hành vi phạm tội của mình, có lời xin lỗi đến những người bị hại và mong được hưởng mức án thấp để sớm được trở về cùng gia đình có cơ hội khắc phục hậu quả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Phạm Minh G là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc lừa đảo chiếm đoạt tài

sản của người khác là vi phạm pháp luật, xong bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi của mình, bằng hình thức và thủ đoạn, tham gia vào các hội, nhóm mua bán máy xúc, máy cẩu trên mạng xã hội Zalo; Facebook để lợi dụng lòng tin của người khác về việc mua bán tài sản, trong khi bản thân bị cáo hoàn toàn không có tài sản. Qua nhiều lần điện thoại, nhắn tin, Phạm Minh G đã lừa đảo chiếm đoạt được của anh Hắc Ngọc Đ số tiền 10 triệu đồng; anh Bùi Văn Nh số tiền 441 triệu đồng và gây thiệt hại cho anh Đặng Xuân H số tiền 20 triệu đồng tiền công vận chuyển máy xúc đến nhà anh Bùi Văn Nh.

Sau khi G chiếm đoạt được số tiền trên, G mua tặng anh Phan Văn Ch một chiếc Điện thoại hiệu Iphone 12 Pro max 256GB. Số tiền còn lại G chi tiêu cá nhân hết.

Lời khai nhận tội của Phạm Minh G phù hợp với lời khai người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở kết luận, Phạm Minh G đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm (a) khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải có mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả của hành vi phạm tội đã gây ra, để tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Về nhân thân; tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề khác liên quan:

Về nhân thân: Bản án số: 89/2010/HSPT ngày 30/8/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xử phạt Phạm Minh G 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 05/4/2019, Công an huyện Nh, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trái quy định nhưng chưa gây hậu quả” số tiền phạt là 3.000.000 đồng, (chưa chấp hành tiền phạt).

Bản án số: 24A/2015/HSST, ngày 03/3/2015, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên xử phạt Phạm Minh G 01 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản án số: 125/2015/HSST, ngày 10/12/2015 Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên xử phạt Phạm Minh G 3 năm 6 tháng giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp với Bản án số: 24A/2015/HSST ngày 03/3/2015, buộc Phạm Minh G phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 4 năm 6 tháng tù. (Phạm Minh G chưa chấp hành việc nộp án phí và phần bồi thường dân sự của 02 bản án nói trên).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Phạm Minh G có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” và “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm (g; h) khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như lời khai tại phiên tòa Phạm Minh G luôn có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo được quy định tại điểm (s) khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên áp dụng cho bị cáo.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 12 Pro max 256GB sau khi lừa đảo có tiền, Phạm Minh G mua cho Phan Văn Ch. Xét đây là tài sản do phạm tội mà có nên tịch thu, phát mại bảo đảm cho quá trình thi hành án là có căn cứ.

Anh Đặng Xuân H bị G lừa đảo, tin tưởng thuê xe đem xe Cầu đến nhà anh Nh để bán, thiệt hại về chi phí vận chuyển hết số tiền 20 triệu đồng. Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt và tự nguyện không yêu cầu G phải bồi thường. Do vậy, không đề cập giải quyết ở phần quyết định.

Đối chị Nguyễn Thị Ý Nh và chị Trần Thị Phương Th là người có sổ tài khoản cho G mượn để anh H chuyển tiền. Chị Nh và chị Th hoàn toàn không biết việc G lừa đảo nên Cơ quan điều tra không đề cập giải quyết là có căn cứ.

Về bồi thường trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586 và 589 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Phạm Minh G phải bồi thường cho bị hại, anh Hắc Ngọc Đ số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng); Bồi thường cho anh Bùi Văn Nh số tiền 441.000.000đ (Bốn trăm bốn mươi triệu đồng) là có căn cứ.

[4]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Xét cần tịch thu phát mại, để đảm bảo cho việc thi hành án đối với khoản tiền mà bị cáo Phạm Minh G phải bồi thường cho bị hại là 01(một) Điện thoại Iphone 12 Pro max 256GB, số Imel 356194446778855 thu từ Phan Văn Ch.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc Điện thoại Samsung Galaxy A50 màu xanh của Phạm Minh G.

Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) Sim Điện thoại, gồm; Sim số: 0798 712 432; Sim số: 0979 706 566; Sim số: 0379 944 106 và Sim số: 0357 147 966.

[5]. Về án phí: Bị cáo Phạm Minh G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm (a) khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh G phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt, Phạm Minh G 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2021.

2. Về bồi thường trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586 và 589 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Phạm Minh G phải bồi thường cho bị hại, anh Hắc Ngọc Đ số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng); Bồi thường cho anh Bùi Văn Nh số tiền 441.000.000đ (Bốn trăm bốn một triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu bị cáo không bồi thường số tiền nêu trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu phát mại, để đảm bảo cho việc thi hành án đối với khoản tiền mà bị cáo Phạm Minh G phải bồi thường cho bị hại là 01(một) Điện thoại Iphone 12 Pro max 256GB, số Imel 356194446778855 thu từ Phan Văn Ch.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc Điện thoại Samsung Galaxy A50 màu xanh của Phạm Minh G.

Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) Sim Điện thoại, gồm; Sim số: 0798 712 432; Sim số: 0979 706 566; Sim số: 0379 944 106 và Sim số: 0357 147 966. Vật chứng có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng số: 14/BB, ngày 29/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Phạm Minh G phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Minh G có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/12/2021); Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND thành phố H;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Công an thành phố H;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TP H;
- Trại giam Công an tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo Phạm Minh G;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ, án văn./.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa**

(ĐÃ KÝ)

Đặng Minh Khoa